



yǐ jí
以及

Conjunction · as well as; along with; and

Example Sentences

wǒ xǐ huān píng guǒ yǐ jí xiāng jiāo
我 喜 欢 苹 果 以 及 香 蕉。

I like apples and bananas.

wǒ men xū yào gòu mǎi shuǐ guǒ shū cài yǐ jí niú nǎi
我 们 需 要 购 买 水 果 、 蔬 菜 以 及 牛 奶。

We need to buy fruit, vegetables, as well as milk.

tā mǎi le miàn bāo niú nǎi yǐ jí yì xiē shuǐ guǒ
他 买 了 面 包 、 牛 奶 以 及 一 些 水 果。

He bought bread, milk, and some fruit.

Trace each character, then write the word on your own.

以 以 以 以 以 以 以

及 及 及 及 及 及